

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày 30 – 8 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bảo Hiên.

Ông Huỳnh Chí Nguyễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh C tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Tạ Thị H, sinh năm 1964 tại tỉnh C; Nơi cư trú: Ấp S, xã V, huyện N, tỉnh C; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn Th (đã chết) và bà Dương Thị Ng (đã chết); Chồng: Diệp Văn B (đã ly hôn); Con có 05 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần bị Ủy ban nhân dân huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 100/QĐ-XPHC ngày 08/11/2023 về hành vi “Đánh bạc trái phép” với số tiền 1.500.000 đồng; Bị khởi tố cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/5/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Hồ Cẩm L. Sinh năm: 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C.

2. Bà Hồ Thị Th. Sinh năm: 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã V, huyện N, tỉnh C.

3. Bà Trần Ngọc G. Sinh năm: 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã V, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/4/2024, Tạ Thị H, Hồ Thị Th, Hồ Cẩm L đến nhà Trần Ngọc G trú tại Ấp S, xã V, huyện N, tỉnh C để thăm chồng của G. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì cả bốn người rủ nhau đánh bài thắng thua bằng tiền, cả nhóm đi qua nhà bà Tạ Thị L (mẹ ruột của G) ở cặp vách để chơi bài, lúc này bà Lan không có ở nhà. Việc đánh bài không ai tổ chức và thu xâu, mỗi người góp 5.000 đồng để mua 01 bộ bài tứ sắc, thoả thuận đánh khoảng 04 đến 06 bàn bài sẽ đổi bài, thắng thua mỗi bàn tới thường là 5.000 đồng và tới quan là 10.000 đồng. Đánh đến khoảng 12 giờ 40 phút thì Công an xã V phát hiện quả tang thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng, 01 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng và 840.000 đồng, trong đó của H số tiền 105.000 đồng, Th số tiền 155.000 đồng, G số tiền 180.000 đồng, L số tiền 400.000 đồng. Trong số tiền 400.000 đồng thu giữ của L có 300.000 đồng không dùng để đánh bạc nên đã trả lại cho L.

Qua điều tra xác định, Tạ Thị H bị Ủy ban nhân dân huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 100/QĐ-XPHC ngày 08/11/2023 về hành vi “Đánh bạc trái phép” với số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành ngày 08/4/2024.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền Việt Nam đồng 540.000 đồng; 01 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng và 01 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Tạ Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tạ Thị H từ 03 tháng đến 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Hình phạt bổ sung: Không.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng và 01 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 540.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 08/4/2024, Công an xã V bắt quả tang bị cáo Tạ Thị H cùng với Hồ Thị Th, Hồ Cẩm L, Trần Ngọc G đang đánh bạc trái phép tại nhà của bà Tạ Thị L (mẹ ruột của G, bà Lan không có ở nhà) thuộc Ấp S, xã V, huyện N, tỉnh C. Số tiền thu giữ được trên chiếu bạc là 540.000 đồng. Đối với số tiền 300.000 đồng của L thu được trên chiếu bạc nhưng số tiền này là L đóng hụi cho L không dùng vào việc đánh bạc nên đã trả lại cho L (BL138, 139).

Do trước đó, bị cáo H có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn xử lý hành chính, cụ thể: Bị Ủy ban nhân dân huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 100/QĐ-XPHC ngày 08/11/2023 về hành vi “Đánh bạc trái phép” với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 08/4/2024. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Tạ Thị H phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, xâm phạm đến

trật tự công cộng chung, ảnh hưởng đến cuộc sống của bản thân, gia đình và những người xung quanh, nhất là thời gian gần đây tình hình tệ nạn xã hội trên địa bàn huyện N diễn biến phức tạp. Do đó, hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời ngăn ngừa tội phạm. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về mọi hậu quả do mình gây ra.

[4] Xét về nhân thân: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu thuộc trường ít nghiêm trọng; bị cáo có anh ruột là liệt sỹ là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo H đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt vào ngày bị bắt quả tang lần hai, chưa hết thời gian xoá tiền sự nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự chấp hành pháp luật không nghiêm của bị cáo. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời ngăn ngừa tội phạm. Tuy nhiên, đây là vụ đánh bạc với hình thức giản đơn, số tiền đánh bạc không lớn, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ xem xét hình phạt đối với bị cáo. Ý kiến của Kiểm sát viên về mức hình phạt là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đối với lời khai về việc bị cáo có nuôi con bị nhiễm chất độc da cam nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc này. Bị cáo khai bị bệnh, Hội đồng xét xử đã xem xét, do các kết luận bệnh lý xác định bị cáo bị các bệnh gan nhiễm mỡ, tăng huyết áp, trào ngược dạ dày... chưa có kết luận nào ghi nhận bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo nên yêu cầu được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[5] Trong vụ án này có Hồ Thị Th, Hồ Cẩm L, Trần Ngọc G cùng tham gia đánh bạc với bị cáo, tuy nhiên số tiền đánh bạc không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc nên Cơ quan điều tra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp. Đối với Tạ Thị L không biết việc các đối tượng dùng nhà của mình để đánh bạc trái phép nên không đề cập xử lý.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, bị cáo H hiện trên 60 tuổi, đã hết tuổi lao động nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng và 01 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tổng số tiền 540.000 đồng, trong đó gồm của H số tiền 105.000 đồng, Th số tiền 155.000 đồng, G số tiền 180.000 đồng, L số tiền 100.000 đồng.

[8] Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên không đặt ra xem xét.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 47, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Tạ Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Tạ Thị H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng và 01 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 540.000 đồng.

(Hiện vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện N quản lý theo biên bản giao nhận ngày 09/8/2024. Số tiền 540.000 đồng đã được gửi vào Kho bạc Nhà nước huyện N theo Phiếu nhập kho ngày 11/6/2024).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Tạ Thị H được miễn theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- Sở Tư pháp tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- VKSND huyện N;
- CQĐT huyện N;
- Cơ quan THAHS huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Dung